TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TP** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: **95**/2023/HS-ST
Ngày 12-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bích Thị Kim Pháp

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Bích Lam

+ Bà Trần Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2023/HSST-QĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Vũ Long Đ, sinh ngày 05/4/2000, tại thành phố HCM.

Nơi cư trú: 449/17D Lê Quang Đ, Phường 5, Quận BT, TP. HCM; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam, Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Ngọc Đvà bà Nguyễn Thị Hồng Ng; Anh, chị, em ruột: có 01 người; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án: 01. Tại bản án số 186/2020/HS-ST ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Vũ Long Đ 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/7/2022.

Nhân thân: Ngày 28/02/2023, bị cáo Vũ Long Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Đức, TP. HCM khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hiện đang trong giai đoạn truy tố.

Bị cáo Vũ Long Đ đang bị tạm giam trong một vụ án khác từ ngày 08/5/2023 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Thủ Đức, TP. HCM. *(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*

- *Bị hại:* Bà Dương Thị Thu Ng, sinh năm 1992. Nơi cư trú: thôn TL, xã CC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận. *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 28/4/2023, Vũ Long Đ, sinh năm 2000, trú tại: 449/17D, Lê Quang Đ, phường 5, Quận BT, Thành phố HCM đón xe khách đi từ thành phố HCM đến xã CC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận để dự đám tang người quen. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 29/4/2023, Định điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade màu cam đen, biển số 59L2-056.00 đi tới Cửa hàng xăng dầu Quang Trường thuộc thôn TL, xã CC, huyện TP để đổ xăng. Khi tới nơi, Định thấy cửa hàng không có người trông coi nên đi thẳng vào bên trong để tìm nhân viên đổ xăng nhưng không có ai nên Định nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Định lén lút đi đến vị trí bàn gỗ là quầy thu ngân đặt phía sau trụ bơm xăng, Định dùng tay mở ngăn bàn nhỏ bên trái ra lấy trộm số tiền 3.500.000 đồng rồi bỏ đi. Vũ Long Đ đã sử dụng 500.000 đồng trong số tiền Định trộm cắp được vào việc tiêu xài cá nhân.

Sau khi sự việc xảy ra, Dương Thị Thu Ng đã trình báo toàn bộ sự việc đến Công an xã CC, huyện TP. Ngày 04/5/2023, Công an xã CC đã mời Vũ Long Đ về trụ sở làm việc, Vũ Long Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp số tiền nêu trên và đã tự nguyện giao nộp số tiền 3.000.000 đồng bao gồm 06 tờ tiền Polyme mệnh giá 500.000 đồng (đây là số tiền Định đã trộm cắp của bị hại Dương Thị Thu Ng vào ngày 28/4/2023) và 01 xe mô tô hiệu Air Blade màu cam đen, biển số 59L2-056.00.

Ngày 20/6/2023, ông Vũ Ngọc Đlà cha ruột của Vũ Long Đ đã tự nguyện nộp số tiền 500.000 đồng để bồi thường, khắc phục cho bị hại Dương Thị Thu Ng tại Cơ quan điều tra.

Về tang vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền 3.500.0000 đồng cho người bị hại Dương Thị Thu Ng bao gồm 06 tờ tiền Polyme mệnh giá 500.000 đồng thu giữ được và số tiền 500.000 đồng là số tiền gia đình của Định đã khắc phục theo quy định pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Air Blade màu cam đen, biển số 59L2-056.00, Cơ quan điều tra xác định đây là xe của Vũ Ngọc Đ(Cha ruột của Định), do Điệp không biết việc Vũ Long Đ sử dụng xe của Điệp để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Vũ Ngọc Đlà chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Thị Thu Ng không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 81/CT-VKSTP-HS ngày 07/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Vũ Long Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Vũ Long Đ mức án từ 12 *(Mười hai)* đến 15 *(Mười lăm)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Bị cáo, bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên không tham gia tranh luận. Bị cáo vắng mặt không nói lời sau cùng.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Bị cáo Vũ Long Đ và bị hại Dương Thị Thu Ng vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, bị cáo, bị hại đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra, truy tố được lưu trong hồ sơ vụ án, bị cáo đã trình bày rõ và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, việc vắng mặt của bị cáo, bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo, bị hại theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290, Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[3] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Căn cứ vào lời nhận tội của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và trong giai đoạn truy tố bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP truy tố bị cáo về tội: "*Trộm cắp tài sản*". Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại,

vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 29/4/2023, khi đến đổ xăng tại cửa hàng xăng dầu Quang Trường thuộc thôn TL, xã CC, huyện TP, lợi dụng sơ hở nhân viên ca trực đi vệ sinh, cửa hàng không có người trông coi nên bị cáo Vũ Long Đ đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 3.500.000 đồng trong ngăn bàn nhỏ bên trái tại quầy thu ngân của bị hại Dương Thị Thu Ng (là nhân viên trong ca trực và là người chiếm hữu hợp pháp số tiền trên).

Vì vậy, Cáo trạng số: 81/CT-VKSTP-HS ngày 07/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, truy tố bị cáo Vũ Long Đ về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và mức hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam, thỏa mãn nhu cầu chi tiêu của cá nhân mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm cho xã hội.

[5] Các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Vũ Long Đ có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, lần này tiếp tục phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Vũ Long Đ đã cùng với gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Dương Thị Thu Ng và đã thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Thị Thu Ng đã nhận lại đủ số tiền bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền 3.500.0000 đồng cho bị hại Dương Thị Thu Ng bao gồm 06 tờ tiền Polyme mệnh giá 500.000 đồng thu giữ được và số

tiền 500.000 đồng là số tiền gia đình của Định đã khắc phục theo đúng quy định pháp luật nên không xem xét, xử lý.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Air Blade màu cam đen, biển số 59L2-056.00, Cơ quan điều tra xác định đây là xe của Vũ Ngọc Đ(Cha ruột của Định), do Điệp không biết việc Vũ Long Đ sử dụng xe của Điệp để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Vũ Ngọc Đlà chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Tuyên bố: Bị cáo Vũ Long Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

[3] Xử phạt: Bị cáo Vũ Long Đ mức án 12 *(Mười hai)* tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Long Đ phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai vắng mặt bị cáo và bị hại nên có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện TP;
- Công an huyện TP;
- Công an TP. Thủ Đức, TP. HCM;
- Chi cục THADS huyện TP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bích Thị Kim Pháp